

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚ CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚ CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU CUONG INVESTMENT TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHU CUONG INSECO,. LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108473273

3. Ngày thành lập: 15/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 3, ngách 145/48, đường Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988589189

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4620
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
13.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

17.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
28.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4759
34.	Sản xuất bì, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710

44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất	4669
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
55.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
56.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
57.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
61.	Trồng cây ăn quả	0121
62.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)	4719
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
65.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
66.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
67.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
68.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
69.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
70.	Sản xuất rượu vang	1102
71.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
73.	Khai thác gỗ	0220

74.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
75.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
76.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
78.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
79.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
80.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
83.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
84.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ hoạt động nhà nước cầm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6399
85.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện - Bán lẻ phụ tùng xe đạp	4773
86.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
87.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
88.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
89.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
90.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

6. Vốn điều lệ: 688.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 02/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172777635

Ngày cấp: 04/03/2016

Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 172777635

Ngày cấp: 04/03/2016

Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 2, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 2, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội